

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên

Ông Lý Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh L A D, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Bị đơn: Chị M T S, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

Người phiên dịch cho bị đơn: Anh G A P, sinh năm 20... Trú tại: ... Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh L A D trình bày:

Anh D và chị S được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2006, đến ngày 05/9/2017 thì đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã B, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, không có tiếng nói chung, giữa anh và chị S cũng không cãi vã nhiều nhưng do hai bên không cảm thấy yêu thương nhau nữa vì vậy anh chị sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Đến tết năm 2023 thì anh chị bắt đầu ly hôn nhưng là do gia đình tự ly hôn cho. Nay anh D không còn tình cảm với chị S nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Hiện tại anh D và chị S có 04 con chung, tên là L A C, sinh ngày ../2007, L A C sinh ngày ../2009, L T D sinh ngày ../2014, L S P sinh ngày ../2017. Hiện tại cả 04 cháu đều ở cùng anh D, sau khi ly hôn anh D có nguyện vọng được nuôi cả 04 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh D không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

Tại phiên tòa chị M T S khai: Chị và anh D được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2006, đến ngày 05/9/2017 thì đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã B theo đúng như lời khai của anh D. Sau khi chung sống thì chị và anh D chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau, anh D không chung thủy với chị có người phụ nữ khác, còn đánh đập chị. Nếu anh D muốn ly hôn với chị thì chị không nhất trí ly hôn vì chị không có lỗi.

Về con chung: Chị thống nhất với anh D, hiện tại anh chị có 4 con chung như anh D trình bày. Nếu ly hôn chị cũng nhất trí để anh D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 4 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị S hiện chưa yêu cầu Tòa án giải quyết mà vợ chồng anh chị sẽ tự thỏa thuận với nhau.

Về nợ chung: Anh D và chị S không có nợ chung.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh đối với Ủy ban nhân dân xã B xác định: Sau khi kết hôn anh D và chị S chung sống bình thường, tuy nhiên mấy năm gần đây anh chị mới xảy ra mâu thuẫn với nhau, còn nguyên nhân là gì thì không ai biết vì chính quyền địa phương cũng chưa hòa giải cho anh chị lần nào.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến của cháu L A C, L A C, L T D. Nguyên vọng của các cháu sau khi bố mẹ ly hôn thì đều muốn được ở cùng bố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án, chấp nhận đơn khởi kiện của anh L A D, xử: Về quan hệ hôn nhân: Anh L A D được ly hôn với chị M T S. Về con chung: Giao 04 cháu L A C, sinh ngày ../2007, L A C sinh ngày ../2009, L T D sinh ngày ../2014, L S P sinh ngày ../4/2017 cho anh D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh L A D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa anh và chị M T S. Anh D và chị S đều cư trú tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh L A D và chị M T S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh D và chị S chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được. Hội đồng xét xử, xét thấy giữa anh D và chị S không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D, giải quyết cho anh được ly hôn với chị S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Hiện tại anh D và chị S có 04 con chung, tên là L A C sinh ngày ../2007, L A C sinh ngày ../2009, L T D sinh ngày ../2014, L S P sinh ngày ../2017. Các cháu hiện đang ở cùng anh D và được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bình thường. Anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 04 cháu cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con, chị S nhất trí với ý kiến của anh D. Cháu L A C, L A C, L T D cũng có nguyện vọng được ở cùng bố, còn cháu L S P chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không tiến hành lấy ý kiến của cháu. Vì vậy, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các cháu: L A C sinh ngày ../2007, L A C sinh ngày ../2009, L T D sinh ngày ../2014, L S P sinh ngày ../4/2017 cho anh D là người trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Hiện tại anh D, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh D và chị S không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự do sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế xã hội theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh L A D được ly hôn với chị M T S

- **Về con chung:** Giao các cháu: L A C sinh ngày ../2007, L A C sinh ngày ../2009, L T D sinh ngày ../2014, L S P sinh ngày ../2017 cho anh L A D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về tài sản:** Về tài sản chung đương sự không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Anh L A D được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND B;
- Dương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá